

Bản án số: 20/2020/HS-PT  
Ngày 20/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Như Phượng  
*Các Thẩm phán:* Ông Giáp Bá Dự  
Ông Hà Việt Toàn

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình án hình sự thụ lý số 117/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

***Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: Bảy) - Sinh năm 1983 tại thị xã A, Gia Lai; nơi ĐKNKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Chết) và bà Trần Thị T; vợ là Nguyễn Thị Hồng D và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1972 tại thị xã A, Gia Lai; nơi ĐKNKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (Chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ là Nguyễn Thị Kim Ch và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

**3. Nguyễn Văn Nh** (tên gọi khác: Phà) - Sinh năm 1984 tại thị xã A, Gia Lai; nơi ĐKNKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ là Phạm Thị A và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1985 tại thị xã A, Gia Lai; nơi ĐKNKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Tr và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2019, Công an thị xã A bắt quả tang Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trần Hoàng D, Nguyễn Công T đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá tại nhà Nguyễn Văn M (thôn A, xã C, thị xã A). Thu giữ toàn bộ tang vật gồm:

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.970.000 đồng (Trong đó: thu tại sòng bạc 270.000 đồng, thu trong túi quần các con bạc 5.450.000 đồng, trong ví các con bạc 5.250.000 đồng).

Tạm giữ 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân; 01 ca nhựa màu xanh đường kính 14cm, cao 20cm; 01 bàn nhựa màu nâu kích thước (50x40x60)cm; 04 chiếc ghế nhựa có tay cầm màu trắng xanh cao 70cm; 02 chiếc ghế nhựa màu vàng nghệ cao 70cm.

Khi bị bắt quả tang D và T bỏ chạy, đến ngày 22/7/2019 D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an thị xã A đầu thú, nộp lại số tiền tham gia đánh bạc 300.000 đồng; ngày 26/8/2019 T bị bắt truy nã.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2019, Nguyễn Văn H, Trần Hoàng D, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn N và Nguyễn Công T đến nhà Nguyễn Văn M ở thôn A, xã C, thị xã A chơi. Tại đây, M rủ H, D, Nh, N, T đánh bài cào ba lá ăn tiền thì cả nhóm đồng ý. M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở trong nhà mang ra để trên bộ bàn ghế nhựa bên hông nhà. Các con bạc quy định hình thức đánh: Mỗi ván một người đặt ra 20.000 đồng để

đánh. Hình thức đánh bài cào 03 lá tính điểm dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá chia mỗi người ba lá bài, quân A được tính 01 điểm cho tới quân 9 được tính là 9 điểm, từ quân 10 đến quân K không được tính điểm, ai có 03 quân hình (từ quân J đến quân K sẽ thắng), nếu có điểm bằng nhau thì so nước bài từ Cơ, Rô, Chuồn, Bích; nước Cơ là lớn nhất. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng với số tiền mỗi người đã đặt ra, đồng thời chia bài. Với cách thức như đã quy định, M cầm cái đầu tiên, các con bạc còn lại tham gia đặt tiền sát phạt nhau.

Khi tham gia đánh bạc, số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: M 3.000.000 đồng, Nhạ 1.300.000 đồng, H 3.000.000 đồng, N 500.000 đồng, D 200.000 đồng, T 1.270.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là **9.270.000 đồng** (*Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra đã xác định được khi bị bắt quả tang M thắng 500.000 đồng, H thắng 460.000 đồng, Nh thắng 330.000 đồng, D thắng 130.000 đồng, N thua 200.000 đồng, T thua 1.220.000 đồng. Ngoài ra, các con bạc sử dụng số tiền 270.000 đồng đánh bạc để mua nước, thuốc lá của tiệm tạp hóa do chị Nguyễn Thị Hồng D (vợ của M) làm chủ để sử dụng, đưa số tiền này cho M giữ (Nh 70.000 đồng, H, N, M mỗi người 40.000 đồng, T 50.000 đồng, D 30.000 đồng).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Văn N không sử dụng vào việc đánh bạc.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn M, Trần Hoàng D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoàng D; áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04(Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Trần Hoàng D 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Công T 06 tháng tù. Tuyên xử lý vật chứng, buộc trách nhiệm nộp án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

### **3. Kháng cáo của các bị cáo**

Trong thời hạn luật định, các ngày 25/11/2019, ngày 28/11/2019 và ngày 29/11/2019 các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

### **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin được hưởng án treo. Lời nói sau cùng các bị cáo đều cho rằng hành vi đánh bạc của mình là sai trái, cấp sơ thẩm xử phạt là đúng nhưng vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo xin được hưởng án treo để được ở nhà giúp đỡ cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Nh 04 (Bốn) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/7/2019 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn M ở thôn A, xã C, thị xã A các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Hoàng D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N đã tham gia đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 03 lá, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.270.000 đồng. Với hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào để thắng thua bằng tiền, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của cộng đồng, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên các bị cáo phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M là người khởi xướng việc đánh bạc, còn sử dụng nhà của mình làm địa điểm để đánh bạc và lấy bài Tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn trong nhà làm phương tiện phạm tội để cùng tham gia đánh bạc với các đồng phạm khác. Ngoài ra, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 3.000.000 đồng nhiều hơn so với các đồng phạm khác. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn N đã đồng ý tham gia ngay vào việc đánh bạc khi bị cáo Nguyễn Văn M khởi xướng nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành. Trong đó, bị cáo H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Nh sử dụng số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo N sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn bị cáo M là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo khi phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể nên tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Nh 04 (Bốn) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) tháng tù là hoàn toàn phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là bộc phát không có chủ đích từ trước. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; nhân thân các bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng; trước khi phạm tội các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, từ sau khi phạm tội các bị cáo không vi phạm pháp luật và không vi phạm nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Sau khi có bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, các bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo M và bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đã được UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú xác nhận. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội thì các bị cáo đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**[4]** Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn N; căn cứ khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhạn 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04(Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/5/2020).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**2.** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND xã C; UBND phường P, thị xã A
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Như Phượng**